TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29 /2021/QĐST-HNGĐ	*Hương Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai T, sinh năm: 1995; địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai;

Bị đơn: Anh Phan Tiến D, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mưc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mai T và anh Phan Tiến D;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ con chung*: Anh Phan Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Văn Duy K, sinh ngày: 02/11/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Mai T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Mai T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. *Về quan hệ tài sản và nợ chung:* Chị Trần Thị Mai T và anh Phan Tiến D không có tài sản chung, không vay nợ chung và cũng như không ai vay nợ anh, chị tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Trần Thị Mai T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004903, ngày 05 tháng 4 năm 2021. Trả lại cho chị Trần Thị Mai T số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T (để xóa đăng ký);
- Lưu hồ sơ, VP

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Thị Dung